

Số: 57./CV-BKC

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 04 năm 2020

V/v: Giải trình chênh lệch lợi  
nhuận của Báo cáo đã được kiểm  
toán năm 2019 so với năm 2018.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Mã cổ phiếu: BKC.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3812.399 Email: bkc@backanco.com

Thực hiện Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình nguyên nhân chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 so với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018. Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:**

**I. Báo cáo tài chính riêng:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch năm 2019 so với năm 2018
1	Doanh thu thuần	234.184.850.605	180.671.504.522	53.513.346.083
2	Giá vốn hàng bán	199.905.153.897	148.860.964.578	51.044.189.319
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4.372.784.047	91.746.521	4.281.037.526
4	Chi phí tài chính	19.966.227.857	3.542.094.212	16.424.133.645
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.114.809.650	12.232.552.152	(117.742.502)
6	Thu nhập khác	14.712.139.636	6.130.149.146	8.581.990.490
7	Chi phí khác	2.167.878.760	2.319.056.905	(151.178.145)
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.156.332.925	15.739.761.402	(583.428.477)

Nguyên nhân chính chênh lệch:

- Khối lượng sản phẩm năm 2019 xuất bán nhiều hơn so với năm 2018 do vậy doanh thu thuần và giá vốn năm 2019 tăng so với năm 2018.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 tăng là khoản tiền lãi cho vay.
- Năm 2019 trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con là 10 tỷ đồng và huy động vốn lưu động tăng hơn 2018. Nên chi phí tài chính tăng 16,4 tỷ đồng.



- Thu nhập khác tăng trong năm 2019 do bán thanh lý tài sản chi nhánh nhà máy nước khoáng AVA.

Từ nguyên nhân chính nêu trên nên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán: Năm 2019 giảm so với năm 2018 là 583 triệu đồng.

## II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch năm 2019 so năm 2018
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.186.442.292	180.630.891.660	54.555.550.632
2	Giá vốn hàng bán	210.849.252.310	170.167.022.079	40.682.230.231
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4.373.041.672	92.154.678	4.280.886.994
4	Chi phí tài chính	10.334.227.857	3.656.337.683	6.677.890.174
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.783.974.318	15.627.421.010	(1.843.446.692)
6	Thu nhập khác	14.795.926.528	6.331.491.068	8.464.435.460
7	Chi phí khác	2.655.394.820	2.400.978.185	254.416.635
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.773.189.988	(8.996.192.491)	21.769.382.479

- Nguyên nhân chính chủ yếu như giải trình tại báo cáo tài chính riêng ở trên.

- Năm 2019 công ty con đã giảm chi phí giá thành sản xuất và giảm chi phí quản lý so với năm 2018 là: 12 tỷ đồng.

Do các nguyên nhân chính chủ yếu trên nên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán: Năm 2019 tăng so với năm 2018 là 21,7 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Xin trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT - KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**Đinh Văn Hiến**